

Số: 440/BC-UBND

Kbang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã năm 2025

Ủy ban nhân dân xã Kbang báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã

1.1. Về thành lập Ban Chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã (mới) đã hoàn thiện, củng cố các Quyết định về thành lập Ban Chỉ đạo; Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo; Thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xã; Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

- Giao các phòng chuyên môn và các đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình.

1.2. Về ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- Trên cơ sở các quy định, văn bản hướng dẫn của cấp trên về cơ chế quản lý, tổ chức, thực hiện các Chương trình MTQG, đến nay UBND xã đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản pháp lý để chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, nhất là trao quyền cho người dân tham gia các dự án, tạo được sự công khai, công bằng, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn. Công tác quản lý, điều hành Chương trình được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

- Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã giai đoạn 2021 - 2025 đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó xác định Chương trình mục tiêu quốc gia là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong năm. Đồng thời, UBND xã đã ban hành các văn bản để đẩy mạnh triển khai thực hiện và giải ngân các Chương trình MTQG năm 2025 trên địa bàn xã.

2. Công tác phối hợp triển khai, thực hiện các Chương trình MTQG và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên địa bàn xã

- Các cơ quan thành viên Ban quản lý CTMTQG xã đã phối hợp chặt chẽ trong hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các Chương trình MTQG, đặc biệt trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế, phân bổ và điều chuyển vốn, cũng như phối hợp triển khai các dự án, tiểu dự án.

- UBND xã đã chỉ đạo cho các phòng ban, đơn vị liên quan, trong công tác tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình; Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phụ trách thực hiện Chương trình của xã xác định các đối tượng được thụ hưởng trong việc thực hiện các dự án, tiểu dự án đúng theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.

3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:

Công tác tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình được thực hiện đảm bảo theo định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

II. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN

1. Về phân bổ vốn: Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện phân bổ và giao 100% kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của HĐND xã cho Ban quản lý Chương trình MTQG xã thực hiện, cụ thể:

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang): 20.702,124 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư: 13.999,0 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 5.985,898 triệu đồng.

a) Về vốn đầu tư: 13.999,0 triệu đồng, gồm:

- Vốn chuyển nguồn năm 2024 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi 88 triệu đồng (NSTW: 40 triệu đồng; NS tỉnh: 48 triệu đồng).

- Vốn giao thực hiện năm 2025: 13.911,0 triệu đồng. Trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi 5.370,0 triệu đồng (NSTW: 4.138,0 triệu đồng; NS tỉnh: 1.232,0).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới 8.541,00 triệu đồng (NSTW: 2.057,0 triệu đồng; NS tỉnh: 6.151,0; NS xã thu tiền sử dụng đất: 333,0 triệu đồng).

b) Về vốn sự nghiệp: 6.703,124 triệu đồng, gồm:

- Vốn chuyển nguồn năm 2024 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: 717,226 triệu đồng

- Vốn giao thực hiện năm 2025: 5.985,898 triệu đồng, gồm:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 1.000 triệu đồng (NSTW: 990 triệu đồng; NS xã: 10 triệu đồng)

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 1.460 triệu đồng (NSTW: 1.276 triệu đồng; NS xã: 184 triệu đồng).

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: 3.525,898 triệu đồng (NSTW: 2.875,088 triệu đồng; NS tỉnh 25,937 triệu đồng; NS xã: 624,873 triệu đồng)

2. Kết quả huy động, sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình

- Nguồn vốn huy động đóng góp của nhân dân thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 của xã với số tiền 700,09 triệu đồng.

Nhìn chung, việc huy động tập trung các nguồn lực đầu tư cho các Chương trình mục tiêu quốc gia góp phần thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

được hoàn thiện hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo trên địa bàn xã.

3. Kết quả giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước đến ngày 10/12/2025 và ước giải ngân đến 31/12/2025

a) Kết quả giải ngân vốn đầu tư công: Đã thực hiện giải ngân: 6.585,57 triệu đồng đạt 48,19%. trong đó:

- Vốn chuyển nguồn: 88,0 triệu đồng;

+ Vốn chuyển nguồn năm 2024 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi 88 triệu đồng (NSTW: 40 triệu đồng; NS tỉnh: 48 triệu đồng).

- Vốn thực hiện năm 2025: 6.497,57 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 4.037,57 triệu đồng (NSTW: 2.057 triệu đồng; NST: 1.889,57 triệu đồng)

+ Chương trình MTQG Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: 2.460,0 triệu đồng (NSTW: 1.228,0 triệu đồng; NST: 1.232,0 triệu đồng).

* Ước giải ngân đến 31/12/2025: 13.691,0 triệu đồng, đạt 97,80%.

- Vốn chuyển nguồn: 88,0 triệu đồng;

+ Vốn chuyển nguồn năm 2024 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi 88 triệu đồng (NSTW: 40 triệu đồng; NS tỉnh: 48 triệu đồng).

- Vốn thực hiện năm 2025: 13.603 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 8.541,0 triệu đồng (NSTW: 2.057 triệu đồng; NST: 6.151,0 triệu đồng, NSX: 333,0 triệu đồng)

+ Chương trình MTQG Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: 5.062,0 triệu đồng (NSTW: 3.839,0 triệu đồng; NST: 1.232,0 triệu đồng).

b) Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp: Đã thực hiện giải ngân với kinh phí 1.762,058 triệu đồng chiếm 26,29%, trong đó:

- Vốn chuyển nguồn: 717,226 triệu đồng đạt 100%.

- Vốn giao thực hiện năm 2025: 5.985,898 triệu đồng, đã giải ngân 1.044,832 triệu đồng đạt 17,45% , gồm:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 49,965 triệu đồng (NSTW)

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 499,768 triệu đồng (NSTW: 430,768 triệu đồng; NS xã: 69 triệu đồng).

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi: 495,1 triệu đồng (NSTW: 330 triệu đồng; NS xã: 165,1 triệu đồng) Ước giải ngân đến 31/12/2025: 6.703,124 triệu đồng, ước đạt 100%.

* Ước giải ngân đến 31/12/2025: 6.703,124 triệu đồng, đạt 100%.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

1.1. Kết quả rà soát tiêu chí xã nông thôn mới

** Về xã Nông thôn mới:*

Xã Kbang được sáp nhập từ 03 xã (Đak Smar, Lơ Ku và Thị trấn Kbang). Trong đó, 02 xã (Đak Smar, Lơ Ku) chưa đạt chuẩn nông thôn mới nhập với thị trấn Kbang.

- Sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh, xã: Qua rà soát xã Kbang chưa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025, với kết quả rà soát các tiêu chí xã nông thôn mới: **đạt 15/19** tiêu chí¹ và **04** tiêu chí **không đạt** là tiêu chí số 2 (giao thông), tiêu chí số 5 (trường học), tiêu chí số 11 (nghèo đa chiều), tiêu chí số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- Căn cứ kết quả hiện trạng rà soát nông thôn mới của xã và tiềm năng, nguồn lực địa phương, xã Kbang đăng ký thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 vào **năm 2029**.

** Về xây dựng thôn, làng nông thôn mới:*

Làng Cam (Đak Smar) với các tiêu chí đạt: 17/19 tiêu chí; Làng Đăk Kjong (Lơ Ku) với các tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí.

1.2. Kết quả thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ):

- Trên địa bàn xã có 07 sản phẩm OCOP đã đánh giá, phân hạng 3 sao (hạt mắc ca, granola,..). Các chủ thể từng bước nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới mẫu mã bao bì, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu thị trường. Việc phát triển sản phẩm OCOP đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

1.3. Kết quả thực hiện nội dung thành phần Chương trình

1.3.1. Vốn đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư năm 2025: 9.241,82 triệu đồng. Trong đó: NSTW: 2.057 triệu đồng; NS tỉnh: 6.151 triệu đồng; NS xã: 333 triệu đồng và huy động đóng góp: 700,82 triệu đồng, cụ thể:

** Vốn phân bổ đầu năm 2025:* 2.191,82 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách TW: 2.057 triệu đồng và huy động đóng góp: 134,82 triệu đồng

- Thực hiện 02 công trình: Công trình Thủy lợi Lơ Vi: 590,72 triệu đồng (NSTW: 568 triệu đồng và huy động đóng góp: 22,72 triệu đồng); đường ra khu sản xuất Thôn 1 (Làng Cam): 1.601,1 triệu đồng (NSTW: 1.489 triệu đồng và huy động đóng góp: 112,1 triệu đồng). Đã hoàn thành và giải ngân trong tháng 06/2025.

** Vốn phân bổ 06 tháng cuối năm 2025:* 6.484,73 triệu đồng (NSTW: 6.150,0 triệu; NS xã: 333 triệu đồng và huy động đóng góp: 565,27 triệu đồng).

- Thực hiện 04 công trình giao thông nội đồng tại các thôn, làng trên địa bàn xã Kbang, gồm: Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất bà viễn đến KSX làng Lợk); Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất ông Đình Giáp đến đất Toàn Chung và đoạn 2

¹ Như sau: tiêu chí số 1 (quy hoạch), tiêu chí số 3 (thủy lợi và phòng chống thiên tai), tiêu chí số 4 (điện), tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hóa), tiêu chí số 7 (cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn), tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông), tiêu chí số 9 (nhà ở dân cư), tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí số 12 (lao động), tiêu chí số 13 (tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn), tiêu chí số 14 (giáo dục và đào tạo), tiêu chí số 15 (Y tế), tiêu chí số 16 (văn hóa), tiêu chí số 18 (hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật), 19 (Quốc phòng và An ninh),

đầu BTXM); Đường nội đồng Thôn 14 (đoạn đất ông Trương đến đất thặng Dung); Đường đi khu sản xuất Đầm Đăk Y Nao (đoạn nối tiếp BTXM)². Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2025 và giải ngân thanh toán trước 15/01/2026.

1.3.2. *Vốn sự nghiệp:*

Tổng vốn giao thực hiện năm 2025: 1.000 triệu đồng (NSTW: 990,0 triệu; NS xã: 10 triệu đồng), gồm:

(1) Nội dung thành phần số 1: *Rà soát điều chỉnh, lập mới và triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã.*

- *Kinh phí thực hiện:* 580 triệu đồng (NSTW).

- *Nội dung thực hiện:* Thực hiện lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Kbang, tỉnh Gia lai đến năm 2045. Đồ án Quy hoạch chung xã được phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 27/11/2025. Dự kiến hoàn thành và giải ngân trước 15/12/2025. Việc lập quy hoạch giúp xã đạt chuẩn Tiêu chí số 1 về quy hoạch theo yêu cầu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

(2) Nội dung thành phần số 6 (Nội dung số 01): *Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng.*

- *Kinh phí giao thực hiện:* 180 triệu đồng (NSTW). Trong đó:

- *Nội dung hỗ trợ:* Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm:

+ *Vốn thực hiện đầu năm 2025:* 30 triệu đồng, xã Đak Smar (trước sắp xếp) đã thực hiện hỗ trợ trang thiết bị dụng cụ ngoài trời cho 01 làng Đak Smar, hoàn thành thực hiện và giải đạt 100% ngân 6 tháng đầu năm 2025.

+ *Vốn giao 6 tháng cuối năm 2025:* 90 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ mua trang thiết bị dụng cụ thể thao ngoài trời cho nhà văn hóa thôn 1, làng Đăkjong, làng Chơch (xã Lơ Ku cũ); làng Krối, Lợk. Đã hoàn thành mua, lắp đặt trang thiết bị dụng cụ ngoài trời của 03/05 thôn, làng. Dự kiến hoàn thành và giải ngân đạt 100% đến 31/12/2025.

(3) Nội dung thành phần số 7 (Nội dung số 5): *Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu*

- *Kinh phí thực hiện:* 170 triệu đồng (NSTW: 160 triệu đồng; NS xã 10 triệu đồng).

- *Nội dung thực hiện:* Hỗ trợ hệ thống đèn đường chiếu sáng tại thôn 14, làng Lơ Vi (xã Lơ Ku cũ). Đã thực hiện thi công lắp điện năng lượng mặt trời thôn

² 04 công trình CSHT thuộc CTMTQG nông thôn mới: Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất bà Viễn đến KSX làng Lợk) với kinh phí 1.150 triệu đồng (NSTW: 955 triệu đồng, NS xã, 63 triệu đồng và đối ứng nhân dân 92 triệu đồng); Đường nội đồng Thôn 15 (đoạn đất ông Đình Giáp đến đất Toàn Chung và đoạn 2 đầu BTXM) với kinh phí 900 triệu đồng (NSTW: 776 triệu đồng, Ngân sách xã đối ứng: 51 triệu đồng và nhân dân đối ứng: 73 triệu đồng); Đường nội đồng Thôn 14 (đoạn đất ông Trương đến đất thặng Dung) với kinh phí 1.800 triệu đồng (NSTW: 1.580 triệu đồng, Ngân sách xã đối ứng: 75 triệu đồng và nhân dân đối ứng: 145 triệu đồng); Đường đi khu sản xuất Đầm Đăk Y Nao (đoạn nối tiếp BTXM) với kinh phí 3.200 triệu đồng (NSTW: 2.800 triệu đồng, Ngân sách xã đối ứng: 144 triệu đồng và nhân dân đối ứng: 256 triệu đồng).

14, dự kiến hoàn thành và giải ngân đến 31/12/2025 đạt 100%.

(4) Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng Nông thôn mới; truyền thông về xây dựng Nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới

- **Nội dung số 01:** Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng

- **Kinh phí giao thực hiện:** 35,0 triệu đồng (NSTW), trong đó:

+ **Nội dung thực hiện:** Chi tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình: 5,6 triệu đồng; Chi mua sắm trang thiết bị văn phòng phẩm: 13,7 triệu đồng; Chi tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình: 15,7 triệu đồng;

+ Dự kiến thực hiện và hoàn thành giải ngân trước 31/12/2025.

- **Nội dung 04:** Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng Nông thôn mới

- **Kinh phí giao thực hiện:** 35,0 triệu đồng (NSTW), trong đó:

+ **Vốn thực hiện đầu năm 2025:** 19,964 triệu đồng (NSTW). Xã Lơ Ku (trước sắp xếp) đã tổ chức hội nghị truyền thông tại 04 điểm làng (làng Chọc, Bôn, Kbông, Tãng) về Chương trình xây dựng nông thôn mới, hoàn thành và giải ngân trong 06 tháng đầu năm 2025.

+ **Vốn thực hiện 6 tháng cuối năm 2025:** 15,036 triệu đồng (NSTW). Tổ chức hội nghị truyền thông tại 03 điểm làng (làng Đăk Smar, Krôi, Thôn 16) về Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Dự kiến hoàn thành và giải ngân đạt 100% đến 31/12/2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

2.1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1 Số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2024:

- Tổng số hộ dân cư: 5.721 hộ với 23.434 nhân khẩu.

- Tổng số hộ nghèo: 245 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,28%.

- Tổng số hộ cận nghèo: 674 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 11,78%.

1.2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2025:

- Tổng số hộ dân cư: 5.873 hộ với 23.441 nhân khẩu.

- Tổng số hộ nghèo: 156 hộ, chiếm tỷ lệ 2,66%, giảm tỷ lệ hộ nghèo là 1,62% với 89 hộ thoát nghèo.

- Tổng số hộ cận nghèo: 672 hộ, chiếm tỷ lệ 11,44%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo là 0,34% với 02 hộ thoát cận nghèo.

Tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 cho các xã, phường (mới) trên địa bàn tỉnh, theo đó giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xã Kbang năm 2025 là 1,43%. Như vậy, đối với chỉ tiêu giảm tỷ lệ

hộ nghèo năm 2025, UBND xã Kbang đã thực hiện đạt và vượt 0,19% so với chỉ tiêu được giao.

2.2. Kết quả thực hiện các dự án Chương trình

Tổng vốn giao sau điều chỉnh: 1.460 triệu đồng (NSTW: 1.276 triệu đồng; NS xã: 184 triệu đồng), gồm:

(1) Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Vốn giao thực hiện: 1.002 triệu đồng (NSTW: 924 triệu đồng, ngân sách xã: 78 triệu đồng).

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ hỗ trợ nuôi bò sinh sản cho 04 nhóm cộng đồng, hỗ trợ 64 hộ (Làng Đăk Smar, Kró, Đăk Kjong, Thôn 1, 3, 7, 13, 14, 16), số lượng con giống 64 con. Các nhóm thực hiện làm chuồng trại, trồng cỏ, mua con giống bò cái sinh sản và thực hiện giải ngân 416 triệu đồng.

- Dự kiến hoàn thành và giải ngân đạt 100% trước 31/12/2025.

(2) Dự án 3 - Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Vốn giao thực hiện: 93 triệu đồng (NSTW: 74 triệu đồng, NS xã: 19 triệu đồng).

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ 01 Nhóm cộng đồng trồng cây mắc ca cho 09 hộ (làng Đăk Smar, Kró, Thôn 13), diện tích 9,9 ha (trồng thuần: 02 ha, trồng xen: 7,9 ha) với nội dung hỗ trợ gồm: tập huấn NCNL, cây giống mắc ca, phân bón. Đã hoàn thành tập huấn NCNL hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây mắc ca; hoàn thành mua đầu vào phân bón, cây giống mắc ca và thực hiện trồng mắc ca và giải ngân 83,768 triệu đồng đạt 90%.

(3) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

+ *Tiểu dự án 1:* Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Vốn giao thực hiện: 200 triệu đồng (NSTW: 151 triệu đồng, ngân sách xã: 49 triệu đồng). Tổ chức đào tạo nghề 02 lớp đào tạo nghề (01 lớp chăn nuôi 25 học viên, 01 lớp sửa chữa máy móc nhỏ 25 học viên) với kinh phí 149,2 triệu đồng; Tổ chức điều tra cung cầu lao động trên địa bàn các thôn, làng với kinh phí 50,8 triệu đồng.

+ *Tiểu dự án 3:* Hỗ trợ việc làm bền vững. Vốn giao thực hiện: 30 triệu đồng (NSTW: 05 triệu đồng, ngân sách xã: 25 triệu đồng). Tổ chức điều tra thu thập thông tin người lao động trên địa bàn 31/31 thôn, làng. Dự kiến thực hiện và hoàn thành giải ngân đạt 100% đến 31/12/2025.

(4) Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

* *Tiểu dự án 1:*

- Vốn giao thực hiện: 60 triệu đồng (NSTW: 53 triệu đồng, ngân sách xã: 7 triệu đồng).

+ *Nội dung 1:* Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo và xác định hộ có MSTB, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 với kinh phí 40,1 triệu đồng; Đã hoàn thành tổ chức thực hiện tập huấn và giải ngân đạt 100%.

+ *Nội dung 2:* Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Kbang giai đoạn 2021 – 2025 với kinh phí 19,9

triệu đồng. Đã xây dựng kế hoạch tổ chức tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Dự kiến tổ chức vào ngày 24/12/2025.

*** Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- *Vốn giao thực hiện:* 75 triệu đồng (NSTW: 69 triệu đồng, ngân sách xã: 06 triệu đồng).

+ *Nội dung 1:* Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo với kinh phí 15,8 triệu đồng. Đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát. Dự kiến hoàn thành và giải ngân trước 31/12/2025.

+ *Nội dung 2:* Hỗ trợ kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 với kinh phí 59,2 triệu đồng. Đã hoàn thành tổ chức thực hiện tập huấn và giải ngân đạt 100%.

3. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi

3.1. Vốn đầu tư

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Nội dung 01: Hỗ trợ đất ở

+ *Vốn thực hiện đầu năm 2025:* 176 triệu đồng, xã Lơ Ku (trước sắp xếp) hỗ trợ đất ở cho 04 hộ nghèo, hoàn thành thực hiện và giải ngân 176 triệu đồng.

+ *Vốn thực hiện 6 tháng cuối năm 2025:* 660 triệu đồng (NS tỉnh). Hỗ trợ đất ở cho 15 hộ nghèo (xã Đak Smar cũ).

- *Tiến độ thực hiện:* Đối với hỗ trợ hình thức chuyển nhượng (08 hộ): Đã hoàn thành nghiệm thu 04 hộ, 04 hộ đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục đất đai. Dự kiến hoàn thành thủ tục và giải ngân trước 31/12/2025 với kinh phí 352 triệu đồng; đối với hỗ trợ giao đất (07 hộ): Khó khăn không thực hiện được, UBND xã đã có văn bản gửi cấp trên đề nghị chuyển nguồn thực hiện trong năm 2026 với kinh phí 308 triệu đồng.

Nội dung 01: Hỗ trợ nhà ở

- *Vốn thực hiện đầu năm 2025:* 924 triệu đồng, xã Lơ Ku, Đak Smar (trước sắp xếp) đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 21 hộ nghèo. Hoàn thành và giải ngân 6 tháng đầu năm 2025 đạt 100%.

(2) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:

- *Vốn chuyển nguồn năm 2025:* 2.250 triệu đồng (NSTW), Đầu tư xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Hốp và công trình mương thoát nước các làng Chre, Nak, Groi. Đã hoàn thành 80% khối lượng thi công và dự kiến hoàn thành và giải ngân trước 31/12/2025.

3.2. Vốn sự nghiệp

Tổng vốn giao sau điều chỉnh: 3.525,898 triệu đồng (NSTW: 2.875,088 triệu đồng; NS tỉnh: 25,937 triệu đồng; NS xã: 624,873 triệu đồng).

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước:

Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Hỗ trợ máy móc phục vụ sản xuất cho 14 hộ nghèo (làng Đăk Kjong, Kbon, Lọk, Htăng) với kinh phí 140 triệu đồng (NSTW).

(2) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

- Kinh phí giao thực hiện: 1.774,898 triệu đồng (NSTW: 1.671,088 triệu đồng; NS Tỉnh: 25,937 triệu đồng, NS xã: 77,873 triệu đồng).

- Nội dung và hình thức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ nuôi bò sinh sản cho 03 nhóm cộng đồng gồm 55 hộ, số lượng con giống 55 con với kinh phí 924 triệu đồng (NSTW: 869 triệu đồng; NS xã: 55 triệu đồng). Đã thực hiện và giải ngân với kinh phí 352 triệu đồng.

+ Hỗ trợ máy móc phục vụ sản xuất cho 02 nhóm cộng đồng gồm (máy bơm nước 16HP, 24HP, 5,5HP và dây ống HDPE Ø50) cho 60 hộ với kinh phí 850,9 triệu đồng (NSTW: 846,9 triệu đồng; NS xã: 04 triệu đồng).

- Dự kiến hoàn thành và giải ngân đạt 100% đến 31/12/2025.

(3) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

- Thực hiện thi công sửa chữa 01 công trình giao thông đường liên xã, tuyến đường từ Ngã 4 Trường Sơn Đông đi trung tâm xã Lơ Ku đến đường liên xã Krong – Đăk Smar với kinh phí 1.002,0 triệu đồng (NSTW: 932 triệu đồng; NS xã: 70 triệu đồng). Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2025 và giải ngân trước 15/01/2026.

(4) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Tổng vốn giao thực hiện: 609 triệu đồng (NSTW: 132 triệu đồng; NS xã: 447 triệu đồng).

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện hỗ trợ cơ sở vật chất trang thiết bị trường PTDT nội trú xã Kbang với kinh phí 447 triệu đồng (NS xã). Đã giải ngân 143,1 triệu đồng đạt tỷ lệ 30%.

+ Thực hiện hỗ trợ cơ sở vật chất trang thiết bị trường PTDT bán trú Đak Smar với kinh phí 132 triệu đồng (NSTW).

- Dự kiến hoàn thành và giải ngân thanh toán đến 31/12/2025 đạt 100%.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể các Chương trình MTQG tại xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhìn chung, việc triển khai các CTMTQG đã đáp ứng đúng mục tiêu, nội dung theo yêu cầu; công tác lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, huy động

nguồn lực được thực hiện chủ động đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra năm 2025. Cơ sở hạ tầng được hoàn thiện rõ rệt: đường nông thôn bê tông/hóa nhựa; kênh mương nội đồng được đầu tư đáp ứng nhu cầu giao thương và sản xuất. Đời sống dân cư cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm vượt so với chỉ tiêu. Hỗ trợ nhà ở, đất ở, phát triển sản xuất (*trồng trọt, chăn nuôi*), chuyển đổi nghề đã góp phần ổn định đời sống và giữ gìn văn hóa, củng cố an ninh chính trị, tăng cường đoàn kết dân tộc. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và huy động thêm nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thuộc Chương trình MTQG, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Năm 2025 là năm cuối của giai đoạn triển khai các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, để tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG, các cơ quan, đơn vị đã tập trung đẩy nhanh tiến độ, tăng cường phối hợp triển khai, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đảm bảo giải ngân đúng tiến độ, đúng quy định của Chương trình.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai còn lúng túng do số lượng dự án, tiểu dự án nhiều; một số nội dung giữa các Chương trình MTQG còn trùng lặp, gây mất nhiều thời gian rà soát, điều chỉnh.

- Văn bản hướng dẫn của Trung ương ban hành chậm chưa đồng bộ; địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn nên công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát.

- Một bộ phận người dân, nhất là hộ đồng bào DTTS, còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh lồng ghép các nguồn lực, huy động sự tham gia của cộng đồng; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thúc đẩy giảm nghèo bền vững; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ nghèo đa chiều: phấn đấu năm 2026 giảm tỷ lệ 0,93%.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt.
- Thực hiện 100% nội dung, dự án CTMTQG, bảo đảm hiệu quả và minh bạch.
- Phát triển thêm ít nhất 03 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên.
- Kết hợp, lồng ghép các nguồn vốn, nguồn lực từ Chương trình MTQG để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; 100% nhóm cộng đồng, người dân tham gia dự án được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ thuật.

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

a) Đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, cập nhật quy hoạch xã; ưu tiên hoàn thiện các tiêu chí còn đạt thấp (giao thông, trường học, môi trường). Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa; phát triển mô hình Làng nông thôn mới, thôn sáng – xanh – sạch – đẹp. Tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát – đánh giá trực tuyến cho Chương trình. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026–2030.

b) Đối với Chương trình giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục triển khai các mô hình giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển của cộng đồng dân cư trên địa bàn; nhân rộng các mô hình đã phát huy hiệu quả, gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của từng thôn, làng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng bền vững; gắn giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp để bảo đảm đầu ra và nâng cao chất lượng lao động. Tăng cường kết nối, thu hút doanh nghiệp tham gia hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, tạo việc làm ổn định và bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và ý thức vươn lên thoát nghèo của người dân; huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ công tác giảm nghèo. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; bảo đảm các nguồn lực thực hiện Chương trình được sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả.

c) Đối với Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi

Hoàn thành các thủ tục và bố trí đất ở cho 07 hộ chuyển nguồn sang năm 2026; đồng thời tiếp tục rà soát, tổng hợp các đối tượng mới phát sinh đủ điều kiện hưởng chính sách, bảo đảm kịp thời và đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách dân tộc, nâng cao nhận thức của người dân, tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong quá trình tham gia thực hiện Chương trình. Tập trung thực hiện các nội dung hỗ trợ thiết thực như: ổn định dân cư; hỗ trợ sinh kế; phát triển sản xuất; bảo tồn văn hóa truyền thống; cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất của đồng bào DTTS.

d) Công tác quản lý, điều hành

Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các thôn, làng; phát huy vai trò giám sát cộng đồng. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai. Nâng cao năng lực cán bộ làm Chương trình MTQG; tổ chức bồi dưỡng chuyên đề theo từng lĩnh vực.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn xã năm 2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã;
- Lưu: VT, KT, Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường